

Số: 580 /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 03 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh
cho các đối tượng năm 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN);

Căn cứ Nghị định số 139/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật GDQPAN;

Căn cứ Quy định số 07-QĐ/BTCTW ngày 16/4/2008 của Ban Tổ chức Trung ương về tiêu chuẩn kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ, đảng viên;

Căn cứ Hướng dẫn số 90/HD-HĐGDQPAN ngày 31/5/2016 của Hội đồng GDQPAN Trung ương về danh mục đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh;

Theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Tờ trình số 482/TTr-BCH ngày 25/02/2022.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng năm 2022 như sau:

1. Đối tượng 3

Cán bộ là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, ban, ngành đoàn thể và tương đương cấp tỉnh, cấp huyện; Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; tổ chức bồi dưỡng 02 lớp, quân số 234 đồng chí; đối tượng sĩ quan Quân đội tổ chức 01 lớp, quân số 80 đồng chí; đối tượng là sĩ quan Công an nhân dân tổ chức 01 lớp 50 đồng chí; chỉ tiêu cụ thể từng cơ quan, đơn vị và địa phương (xem Phụ lục I, Phụ lục II).

2. Đối tượng 4

- Cấp tỉnh: Chỉ tiêu 2.171 đồng chí; trong đó đối tượng là cán bộ của các cơ quan, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh và tương đương, quân số 1.566 đồng chí; đối tượng sĩ quan Quân đội, Công an tương đương đối tượng 4, quân số 605 đồng chí; do thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chỉ đạo tổ chức bồi dưỡng tại cơ quan, đơn vị hoặc thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phối hợp tổ chức bồi dưỡng. Chỉ tiêu cụ thể từng cơ quan, đơn vị (xem Phụ lục I).

- Cấp huyện: Chỉ tiêu 1.512 đồng chí, do Hội đồng GDQPAN cấp huyện chỉ đạo các cơ quan có liên quan tổ chức bồi dưỡng tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện (xem Phụ lục II).

- Thời gian các cơ quan, đơn vị và địa phương hoàn thành chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ thuộc đối tượng 4 trước ngày 15/10/2022.

3. Đối tượng chức sắc, chức việc các tôn giáo

Chỉ tiêu 120 vị, do Hội đồng GDQPAN tỉnh chỉ đạo tổ chức bồi dưỡng, thời gian và địa điểm do Thường trực Hội đồng GDQPAN cấp tỉnh quyết định (xem Phụ lục II).

Điều 2. Giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tham mưu Hội đồng GDQPAN tỉnh lập kế hoạch, hướng dẫn cụ thể cho các sở, ban, ngành và các địa phương tổ chức thực hiện.

Sở Tài chính đảm bảo ngân sách cho việc bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng, theo chỉ tiêu được giao của từng địa phương, đơn vị đúng các văn bản hiện hành.

Các cơ quan, đơn vị và địa phương căn cứ vào chỉ tiêu được giao lập dự toán và chấp hành quyết toán kinh phí chi cho bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể và tương đương (Đảng, chính quyền, đoàn thể); Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *Đuơ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng GDQPAN QK9;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh (15b);
- Chủ tịch HĐ.GDQPAN huyện, thành phố;
- Ban CHQS các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- P.KGVX;TH;NC;
- Lưu: VT, ckbich (01b).

CHỦ TỊCH



Lâm Minh Thành

Phụ lục I
CHỈ TIÊU BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
ĐỐI TƯỢNG 3 VÀ ĐỐI TƯỢNG 4 NĂM 2022 CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐOÀN THỂ CẤP TỈNH VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang)

STT	Đơn vị	Đối tượng 3							Đối tượng 4				Ghi chú
		Tổng số	Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng	Chưa bồi dưỡng	Chỉ tiêu năm 2022				Tổng số	Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng	Chưa bồi dưỡng	Chỉ tiêu bồi dưỡng năm 2022	
					Tổng	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3					
1	Ban Dân vận Tỉnh ủy	6	3	3	3	2	1		5	5	-	-	
2	Ban Nội chính Tỉnh ủy	5	2	3	3	1	2		20	-	20	20	
3	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	8	8	-	-	-	-		21	-	21	21	
4	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	16	8	8	-	-	-		16	-	16	16	
5	Bảo hiểm xã hội Kiên Giang	18	16	2	2	1	1		56	-	56	56	
6	Bưu điện tỉnh Kiên Giang	46	24	22	4	2	2		110	14	96	96	
7	Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang	8	6	2	2	1	1		20	10	10		
8	Công ty Bảo Việt Kiên Giang	33	24	9	3	2	1		34	34	-		
9	Công ty Cổ phần Xuất nhập Khẩu Kiên Giang	34	16	18	4	2	2		87	63	24	24	
10	Công ty Điện lực Kiên Giang	25	-	25	3	2	1		31	31	-		
11	Công ty TNHH MTV Cấp Thoát nước Kiên Giang	44	41	3	2	1	1		136	-	136	50	
12	Công ty TNHH Nông Lâm Nghiệp Kiên Giang	14	9	5	1	1	-		6	-	6		
13	Công ty Xổ số Kiến thiết Kiên Giang	18	16	2	2	1	1		11	-	11		
14	Cục Hải quan Tỉnh	16	15	1	1	-	1		72	-	72		
15	Cục Thuế tỉnh	36	33	3	3	1	2		80	-	80	80	

BAN NHÀ

STT	Đơn vị	Đối tượng 3							Đối tượng 4				Ghi chú
		Tổng số	Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng	Chưa bồi dưỡng	Chỉ tiêu năm 2022				Tổng số	Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng	Chưa bồi dưỡng	Chỉ tiêu bồi dưỡng năm 2022	
					Tổng	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3					
16	Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang	20	18	2	2	1	1		118	118	-		
17	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	6	5	1	1	1	-		5	-	5		
18	Hội Nông dân tỉnh	4	3	1	1	-	1		8	5	3		
19	Liên đoàn Lao động tỉnh	13	10	3	2	1	1		15	6	9		
20	Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Kiên Giang	14	13	1	1	-	1		14	-	14		
21	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Kiên Giang	9	7	2	2	1	1		23	18	5		
22	Ngân hàng NN&PTNN chi nhánh Kiên Giang	40	31	9	4	2	2		25	-	25		
23	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN, chi nhánh KG	32	21	11	2	1	1		63	-	63	50	
24	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh KG	29	26	3	3	1	2		132	124	8		
25	Nhà máy Xi măng Kiên Lương	2	1	1	1	1	-		80	68	12	35	
26	Sở Công Thương	13	11	2	1	1	-		37	35	2		
27	Sở Giáo dục và Đào tạo	201	193	8	5	3	2		30	28	2		
28	Sở Kế hoạch và Đầu Tư	17	15	2	2	1	1		11	11	-		

127 / 2022 / KH-UBND

STT	Đơn vị	Đối tượng 3							Đối tượng 4				Ghi chú
		Tổng số	Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng	Chưa bồi dưỡng	Chỉ tiêu năm 2022				Tổng số	Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng	Chưa bồi dưỡng	Chỉ tiêu bồi dưỡng năm 2022	
					Tổng	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3					
29	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	15	13	2	2	1	1		61	3	58	32	
30	Sở Nội vụ	18	15	3	3	1	2		44	44	-		
31	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	26	19	7	4	2	2		740	299	441	200	
32	Sở Tài chính	18	14	4	2	1	1		48	46	2		
33	Sở Tài nguyên và Môi trường	16	15	1	1	1	-		131	-	131	50	
34	Sở Tư pháp	18	16	2	2	1	1		37	-	37	37	
35	Sở Văn hóa và Thể thao	31	29	2	2	1	1		15	-	15		
36	Sở Y tế	25	23	2	2	1	1		318	296	22		
37	Thanh tra tỉnh	13	10	3	3	1	2		36	18	18		
38	Tỉnh đoàn	13	7	6	1	1	-		8	-	8		
39	Trường Cao đẳng Kiên Giang	38	34	4	2	-	2		207	188	19	19	
40	Trường Cao đẳng Nghề Kiên Giang	18	13	5	3	1	2		67	-	67	67	
41	Trường Cao đẳng Sư phạm	16	10	6	3	1	2		66	64	2		
42	Trường Đại học Kiên Giang	41	29	12	12	7	5		198	1	197	197	
43	Truyền tải điện Miền Tây 3	2	2	-	-	-	-		21	13	8	8	
44	Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy	8	5	3	3	1	2		12	9	3	3	
45	Văn phòng Tỉnh ủy	16	14	2	2	1	1		22	-	22	8	
46	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	19	11	8	4	2	2		47	9	38		
47	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	18	16	2	1	-	1		47	38	9		
48	Công an tỉnh	112	54	58	50	-	-	50	3.274	2.640	634	500	

STT	Đơn vị	Đối tượng 3							Đối tượng 4				Ghi chú
		Tổng số	Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng	Chưa bồi dưỡng	Chỉ tiêu năm 2022				Tổng số	Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng	Chưa bồi dưỡng	Chỉ tiêu bồi dưỡng năm 2022	
					Tổng	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3					
49	Bộ CHBĐ Biên Phòng tỉnh	292	87	205	40	-	-	40	750	550	200	50	
50	Bộ CHQS tỉnh và các đơn vị trực thuộc	301	145	156	40	-	-	40	388	85	303	55	
51	Cảng Hàng Không Rạch Giá	1	-	1	1	-	1		15	-	15		
52	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng HUD Kiên Giang	24	24	-	-	-	-		60	-	60	50	
53	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư và xây dựng Kiên Giang	2	2	-	-	-	-		142	-	142	142	
54	Cục Thi hành án Dân sự tỉnh	7	6	1	1	1	-		30	13	17		
55	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	6	5	1	1	1	-		6	-	6		
56	Sở Giao thông vận tải tỉnh	23	21	2	2	1	1		126	-	126	80	
57	Sở du lịch tỉnh	9	7	2	1	1	-		12	-	12		
58	Ngân hàng Phát triển Đồng bằng sông Cửu Long	11	11		1	-	-		24	-	24	20	
59	Sở Xây dựng	18	17	1	1	1	-		28	1	27	-	
60	Tòa án nhân dân tỉnh	6	5	1	1	-	1		31	7	24	24	
61	Trường Cao đẳng Y tế Kiên Giang	41	38	3	1	1	-		36	-	36	36	
62	Trường Chính trị tỉnh	15	15	-	-	-	-		31	-	31	31	

STT	Đơn vị	Đối tượng 3							Đối tượng 4				Ghi chú
		Tổng số	Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng	Chưa bồi dưỡng	Chỉ tiêu năm 2022				Tổng số	Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng	Chưa bồi dưỡng	Chỉ tiêu bồi dưỡng năm 2022	
					Tổng	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3					
63	Viễn thông Kiên Giang	14	13	1	1	-	1		8	-	8		
64	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	12	11	1	-	-	-		9	6	3	3	
65	Công ty Cổ phần thương mại Kiên Giang	49	39	10	3	1	2		112	1	111	111	
TỔNG CỘNG		2.039	1.370	669	256	62	63	130	8.473	4.901	3.572	2.171	-



Phụ lục II

**CHỈ TIÊU BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH ĐỐI TƯỢNG 3, ĐỐI TƯỢNG 4
VÀ ĐỐI TƯỢNG CHỨC SẮC CHỨC VIỆC TÔN GIÁO NĂM 2022 CỦA HUYỆN, TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số 580 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang)

TT	ĐƠN VỊ	Đối tượng 3						Đối tượng 4				Chức sắc, chức việc các tôn giáo			
		Tổng số	Đã hoàn thành chương trình BD	Chưa bồi dưỡng	Chỉ tiêu bồi dưỡng năm 2022			Tổng số	Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng	Chưa bồi dưỡng	Chỉ tiêu bồi dưỡng năm 2022	Tổng số	Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng	Chưa bồi dưỡng	Chỉ tiêu bồi dưỡng năm 2022
					Tổng	Lớp 1	Lớp 2								
1	Huyện U Minh Thượng	117	107	10	5	3	2	1.515	1.415	100	60	89	89	0	
2	Huyện Giồng Riềng	278	246	32	8	4	4	5.462	3.123	2.339	330	514	273	241	
3	Thành phố Hà Tiên	159	139	20	10	5	5	1.363	1.231	132	60	76	76	0	
4	TP Phú Quốc	174	137	37	10	5	5	1.775	1.630	145	117	13	8	5	
5	TP Rạch Giá	169	149	20	10	5	5	2.280	2.200	80	80	642	347	295	
6	Huyện Châu Thành	67	60	7	7	3	4	2.319	1.893	426	90	472	405	67	
7	Huyện Hòn Đất	255	240	15	15	7	8	2.921	2.679	242	242	505	505	0	
8	Huyện Kiên Lương	146	134	12	3	2	1	2.015	1.832	183	83	164	164	0	
9	Huyện Giang Thành	118	110	8	4	2	2	1.165	1.115	50	50	42	40	2	
10	Huyện Vĩnh Thuận	177	168	9	9	5	4	1.769	1.694	75	75	9	9	0	
11	Huyện Kiên Hải	89	83	6	6	3	3	495	455	40	40	0	0	0	



12	Huyện An Biên	153	137	16	7	4	3	2.153	1.966	187	110	102	102	0	
13	Huyện An Minh	180	171	9	5	2	3	1.840	1.780	60	60	80	80	0	
14	Huyện Tân Hiệp	168	158	10	6	3	3	1.936	1.921	15	15	644	352	292	
15	Huyện Gò Quao	214	202	12	4	2	2	2.540	2.200	340	100	222	222	0	
16	Hội đồng GDQPAN tỉnh														120
..	Tổng	2.464	2.241	223	109	55	54	31.548	27.134	4.414	1.512	3.574	2.672	902	120

Ghi chú: Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho chức việc các tôn giáo số lượng 120 vị giao
Bộ CHQS tỉnh phối hợp Sở Nội vụ, Giáo hội Phật giáo Việt Nam chiêu sinh

